

Phụ lục III
DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC
HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG,
UBND CẤP HUYỆN TỈNH LẠNG SƠN

*(Kèm theo Quyết định số 705 /QĐ-UBND ngày 19 tháng 4 năm 2022
của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)*

Phần I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC XÂY DỰNG QUY TRÌNH
NỘI BỘ THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG (18 TTHC)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (17 TTHC)

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện
1	Chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn, thuê quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh
2	Thẩm định nhu cầu sử dụng đất; thẩm định điều kiện giao đất, thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, điều kiện cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh
3	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu	Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp xã
4	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận	Sở Tài nguyên và Môi trường, Cơ quan Thuế
5	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm	UBND tỉnh, UBND huyện, Sở Tài nguyên và Môi trường, Cơ quan Thuế
6	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền	Sở Tài nguyên và Môi trường, Cơ quan Thuế

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện
	sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp	
7	Gia hạn sử dụng đất nông nghiệp của cơ sở tôn giáo	Sở Tài nguyên và Môi trường, cơ quan liên quan
8	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	Sở Tài nguyên và Môi trường, cơ quan quản lý nhà nước về tài sản*
9	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	
10	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất	
11	Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp	Sở Tài nguyên và Môi trường, Cơ quan Thuế, Cơ quan quản lý nhà nước về tài sản*
12	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở	Sở Tài nguyên và Môi trường, Cơ quan Thuế
13	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	Sở Tài nguyên và Môi trường, Cơ quan Thuế, UBND cấp xã
14	Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận	Sở Tài nguyên và Môi trường, cơ quan Thuế, cơ quan quản lý nhà nước về tài sản*

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện
15	Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất	UBND tỉnh, UBND huyện, Sở Tài nguyên và Môi trường, Cơ quan Thuế
16	Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế	UBND tỉnh, UBND huyện, Sở Tài nguyên và Môi trường, Cơ quan Thuế
17	Chuyển nhượng vốn đầu tư là giá trị quyền sử dụng đất	Sở Tài nguyên và Môi trường, Cơ quan Thuế

***Ghi chú:** Cơ quan quản lý nhà nước về tài sản gồm: Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và PTNT, Ban Quản lý Khu Kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn, Phòng Quản lý đô thị thành phố Lạng Sơn, Phòng Kinh tế Hạ tầng cấp huyện, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các huyện, Phòng Kinh tế thành phố (Theo quy định tại Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND ngày 22/06/2020 của UBND tỉnh)

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI CẤP HUYỆN (01 TTHC)

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện
1	Thẩm định nhu cầu sử dụng đất để xem xét giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư	Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện, các cơ quan liên quan

Phần II
QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG

Các cụm từ viết tắt:

- Tài nguyên và Môi trường: TNMT
- Quản lý đất đai: QLDD
- Văn phòng Đăng ký đất đai: VPĐKDD
- Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai: CNVPĐKDD
- Công chức Một cửa: CCMC
- Giấy chứng nhận: GCN

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (17 TTHC)

1. Chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn, thuê quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp

Tổng thời gian giải quyết TTHC: 25 ngày, trong đó:

- Trong Tổng thời gian không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm trình UBND tỉnh.
- Trong Tổng thời gian không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ do Sở Tài nguyên và Môi trường trình, UBND tỉnh xem xét có văn bản chấp thuận hoặc trả lời tổ chức kinh tế về việc nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn, thuê quyền sử dụng đất.

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn trả kết quả, nhập hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ cho Phòng QLDD	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLDD	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho cá nhân/tổ chức. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thực hiện bước tiếp theo.	Chuyên viên Phòng QLDD	01 ngày

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B4	Tham mưu tổ chức cuộc họp thẩm định hoặc gửi xin ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan, tổ chức kiểm tra thực địa	Chuyên viên phòng QLDD	02 ngày
B5	Xem xét, trình Lãnh đạo Sở văn bản xin ý kiến hoặc giấy mời kiểm tra thực địa, họp thẩm định	Lãnh đạo Phòng QLDD	01 ngày
B6	Duyệt văn bản xin ý kiến hoặc giấy mời các ngành liên quan	Lãnh đạo Sở TNMT	01 ngày
B7	Gửi hồ sơ gửi lấy ý kiến thẩm định hoặc giấy mời họp thẩm định, kiểm tra thực địa đến các cơ quan nhà nước có liên quan	Văn thư Sở TNMT	1/2 ngày
B8	Tham gia góp ý kiến bằng văn bản hoặc họp thẩm định, tham gia kiểm tra thực địa	Các cơ quan liên quan	04 ngày
B9	Tổng hợp ý kiến thẩm định, trình Lãnh đạo Phòng	Chuyên viên Phòng QLDD	02 ngày
B10	Xem xét, trình Lãnh đạo Sở xem xét	Lãnh đạo Phòng QLDD	01 ngày
B11	Xem xét, ký duyệt, chuyển văn thư Sở	Lãnh đạo Sở TNMT	1,5 ngày
B12	Phát hành văn bản; Chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh	Văn thư Sở TNMT	1/2 ngày
B13	Xem xét, quyết định, chuyển kết quả xử lý cho CCMC tại TTPVHCC	Lãnh đạo UBND tỉnh	10 ngày
B14	Trả kết quả cho cá nhân/tổ chức, Thống kê và theo dõi	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			15 ngày

2. Thẩm định nhu cầu sử dụng đất; thẩm định điều kiện giao đất, thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, điều kiện cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao

Tổng thời gian giải quyết TTHC: 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn trả kết quả, nhập hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLDD	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 03 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho cá nhân/tổ chức không quá 03 ngày kể từ ngày viết phiếu biên nhận. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thực hiện bước tiếp theo.	Chuyên viên Phòng QLDD	03 ngày
B4	Tham mưu tổ chức cuộc họp thẩm định/gửi xin ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan, tổ chức kiểm tra thực địa	Chuyên viên phòng QLDD	1,5 ngày
B6	Xem xét, trình Lãnh đạo Sở văn bản xin ý kiến hoặc giấy mời kiểm tra thực địa, họp thẩm định	Lãnh đạo Phòng QLDD	1/2 ngày
B7	Duyệt văn bản xin ý kiến hoặc giấy mời các ngành liên quan	Lãnh đạo Sở TNMT	1/2 ngày
B8	Gửi hồ sơ đến các cơ quan nhà nước có liên quan	Văn thư Sở TNMT	1/2 ngày
B9	Tham gia góp ý kiến bằng văn bản hoặc họp thẩm định, tham gia kiểm tra thực địa	Các cơ quan liên quan	04 ngày
B10	Tổng hợp ý kiến thẩm định, trình Lãnh đạo Phòng	Chuyên viên Phòng QLDD	02 ngày
B11	Xem xét, trình Lãnh đạo Sở xem xét	Lãnh đạo Phòng QLDD	01 ngày

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B12	Xem xét, ký duyệt, chuyển văn thư Sở	Lãnh đạo Sở TNMT	01 ngày
B13	Đóng dấu, chuyển kết quả cho CCMC	Văn thư Sở TN&MT	1/2 ngày
B14	Trả kết quả cho cá nhân/tổ chức, Thống kê và theo dõi	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			15 ngày

3. Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu

- Tổng thời gian giải quyết TTHC:

+ Trường hợp sử dụng đất tại các xã Nhóm I và phường, thị trấn: 05 ngày làm việc;

+ Trường hợp sử dụng đất tại các xã Nhóm II, III: 10 ngày làm việc (*Tổng thời gian thực hiện theo quy định là 15 ngày làm việc, thời gian đã cắt giảm: 05 ngày làm việc*).

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Tại xã Nhóm I, phường, thị trấn	Tại các xã Nhóm II, III
B1	Tiếp nhận hồ sơ; Ghi giấy biên nhận hẹn ngày trả kết quả; nhập hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo CN VPĐKĐĐ	CCMC cấp huyện/xã	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho người sử dụng đất trong thời hạn không quá nửa ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho người sử dụng đất trong thời hạn không quá nửa ngày kể từ ngày nhận hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu giải quyết hồ sơ theo quy định	Viên chức CNVPĐKĐĐ	01 ngày	2,5 ngày
B4	Chuyển hồ sơ về UBND cấp xã để xác nhận	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/2 ngày
B5	Kiểm tra nếu đủ điều kiện thì xác nhận vào đơn đăng ký biến động, chuyển	UBND cấp xã	02 ngày	4,5 ngày

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Tại xã Nhóm I, phường, thị trấn	Tại các xã Nhóm II, III
	CNVPĐKĐĐ			
B6	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo CN VPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/2 ngày
B7	Hoàn thiện hồ sơ trình Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	Viên chức CNVPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/2 ngày
B8	Ký xác nhận vào đơn đăng ký biến động và xác nhận trên GCN	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B9	Hoàn thiện hồ sơ, chuyển kết quả về BPMC	Viên chức CNVPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/2 ngày
B10	Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi	CCMC	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			05 ngày	10 ngày

4. Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận

4.1. Trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận

- Tổng thời gian giải quyết TTHC:

+ Trường hợp sử dụng đất tại các xã Nhóm I, phường và thị trấn: 10 ngày làm việc;

+ Trường hợp sử dụng đất tại các xã Nhóm II, III: 15 ngày làm việc (*Tổng thời gian thực hiện theo quy định: 20 ngày làm việc, đã cắt giảm: 05 ngày làm việc*).

4.1.1 Đối với tổ chức:

4.1.1.1 Trường hợp viết mới Giấy chứng nhận:

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Tại xã Nhóm I, phường, thị trấn	Tại các xã Nhóm II, III
B1	Tiếp nhận hồ sơ; ghi giấy biên nhận hẹn ngày trả kết quả; nhập hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo VPĐKĐĐ	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho người sử dụng đất trong thời hạn không quá nửa ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho người sử dụng đất trong thời hạn không quá nửa ngày kể từ ngày nhận hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu thì lập phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính	Viên chức VPĐKĐĐ	1,5 ngày	03 ngày
B4	Ký Phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B5	Ban hành thông báo xác định nghĩa vụ tài chính gửi VPĐKĐĐ	Cục Thuế tỉnh	03 ngày	03 ngày
B6	Chuyển thông báo cho viên chức	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B7	Hoàn thiện hồ sơ, trình Lãnh đạo	Viên chức VPĐKĐĐ	1/2 ngày	01 ngày
B8	Duyệt hồ sơ, chuyển phòng QLĐĐ	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/2 ngày	01 ngày
B9	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng QLĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B10	Kiểm tra hồ sơ nếu đủ điều kiện thì lập phiếu trình, chuyển lãnh đạo phòng	Chuyên viên phòng QLĐĐ	1/2 ngày	1,5 ngày
B11	Ký phiếu trình, chuyển hồ sơ trình Lãnh đạo Sở ký GCN	Lãnh đạo phòng QLĐĐ	1/2 ngày	01 ngày
B12	Kiểm tra, ký GCN, chuyển hồ sơ và GCN đến Lãnh đạo VPĐKĐĐ	Lãnh đạo Sở TNMT	01 ngày	1,5 ngày
B13	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B14	Hoàn thiện hồ sơ, chuyển kết quả	Viên chức VPĐKĐĐ	1/2 ngày	01 ngày

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Tại xã Nhóm I, phường, thị trấn	Tại các xã Nhóm II, III
B15	Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			10 ngày	15 ngày

4.1.1.2. Trường hợp xác nhận trên Giấy chứng nhận:

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Tại xã Nhóm I, phường, thị trấn	Tại các xã Nhóm II, III
B1	Tiếp nhận hồ sơ; ghi giấy biên nhận hẹn ngày trả kết quả; nhập hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo VPĐKĐĐ	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho người sử dụng đất trong thời hạn không quá nửa ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho người sử dụng đất trong thời hạn không quá nửa ngày kể từ ngày nhận hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu thì lập phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính để trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ ký.	Viên chức VPĐKĐĐ	02 ngày	04 ngày
B4	Ký Phiếu chuyển thông tin để chuyển Cục thuế tỉnh xác định nghĩa vụ tài chính	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B5	Ban hành thông báo xác định nghĩa vụ tài chính gửi VPĐKĐĐ	Cục Thuế tỉnh	03 ngày	05 ngày
B6	Chuyển thông báo cho viên chức xử lý	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B7	Hoàn thiện hồ sơ, trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ xem xét, ký xác nhận	Viên chức VPĐKĐĐ	02 ngày	02 ngày
B8	Duyệt hồ sơ, ký duyệt, xác nhận trên Giấy chứng nhận; Chuyển viên chức VPĐKĐĐ	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	01 ngày	1,5 ngày

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Tại xã Nhóm I, phường, thị trấn	Tại các xã Nhóm II, III
B9	Hoàn thiện hồ sơ, chuyển kết quả về BPMC	Viên chức VPĐKĐĐ	1/2 ngày	01 ngày
B10	Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi	Công chức BPMC	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			10 ngày	15 ngày

4.1.2. Đối với hộ gia đình, cá nhân:

4.1.2.1. Trường hợp viết mới Giấy chứng nhận:

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Tại xã Nhóm I phường, thị trấn	Tại các xã Nhóm II, III
B1	Tiếp nhận hồ sơ; ghi giấy biên nhận hẹn ngày trả kết quả; nhập hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	CCMC	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo trong thời hạn không quá nửa ngày, nêu rõ lý do; - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho người sử dụng đất trong thời hạn không quá nửa ngày kể từ ngày nhận hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu thì lập phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính	Viên chức CNVPĐKĐĐ	1,5 ngày	03 ngày
B4	Ký Phiếu chuyển thông tin để chuyển Chi cục Thuế xác định nghĩa vụ tài chính	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B5	Ban hành thông báo xác định nghĩa vụ tài chính gửi CNVPĐKĐĐ	Chi cục Thuế	03 ngày	03 ngày
B6	Chuyển thông báo cho viên chức xử lý	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B7	Hoàn thiện hồ sơ, trình Lãnh đạo chi nhánh VPĐKĐĐ xem xét	Viên chức CNVPĐKĐĐ	1/2 ngày	1,5 ngày

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Tại xã Nhóm I phường, thị trấn	Tại các xã Nhóm II, III
B8	Duyệt hồ sơ, Chuyển Lãnh đạo VPĐKĐĐ xem xét	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/2 ngày	01 ngày
B9	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B10	Kiểm tra hồ sơ nếu đủ điều kiện thi trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ xem xét, ký GCN	Viên chức VPĐKĐĐ	01 ngày	02 ngày
B11	Xem xét, ký GCN chuyển Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	01 ngày	1,5 ngày
B12	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B13	Hoàn thiện hồ sơ, chuyển kết quả về Bộ phận BPMC	Viên chức CNVPĐKĐĐ	1/2 ngày	01 ngày
B14	Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi	CCMC	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			10 ngày	15 ngày

4.1.2.2. Trường hợp xác nhận trên Giấy chứng nhận:

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Tại xã Nhóm I, phường, thị trấn	Tại các xã Nhóm II, III
B1	Tiếp nhận hồ sơ; ghi giấy biên nhận hẹn ngày trả kết quả; nhập hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho người sử dụng đất trong thời hạn không quá nửa ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho người sử dụng đất trong thời hạn không quá nửa ngày kể từ ngày nhận hồ sơ.	Viên chức CNVPĐKĐĐ	03 ngày	05 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Tại xã Nhóm I, phường, thị trấn	Tại các xã Nhóm II, III
	- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu thì lập phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính để trình Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ ký.			
B4	Ký Phiếu chuyển thông tin để chuyển Chi cục Thuế tỉnh xác định nghĩa vụ tài chính	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B5	Ban hành thông báo xác định nghĩa vụ tài chính gửi CNVPĐKĐĐ	Chi cục Thuế	03 ngày	05 ngày
B6	Chuyển thông báo cho chuyên viên xử lý	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B7	Hoàn thiện hồ, trình Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ xem xét	Viên chức CNVPĐKĐĐ	01 ngày	01 ngày
B8	Duyệt hồ sơ, Ký duyệt, xác nhận trên Giấy chứng nhận; Chuyển viên chức chi nhánh VPĐKĐĐ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	01 ngày	1,5 ngày
B9	Hoàn thiện hồ sơ, chuyển kết quả về BPMC	Viên chức CNVPĐKĐĐ	1/2 ngày	01 ngày
B10	Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi	Công chức BPMC	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			10 ngày	15 ngày

4.2. Trường hợp cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất:

- Tổng thời gian giải quyết TTHC:

+ Trường hợp sử dụng đất tại các xã Nhóm I và phường và thị trấn: 03 ngày làm việc x 08 giờ = 24 giờ;

+ Trường hợp sử dụng đất tại các xã Nhóm II, III: 08 ngày làm việc (*Thời gian thực hiện theo quy định: 13 ngày làm việc, thời gian đã cắt giảm: 05 ngày làm việc*).

4.2.1. Đối với tổ chức:

4.2.1.1 Trường hợp viết mới Giấy chứng nhận:

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Tại xã Nhóm I, phường, thị trấn	Tại các xã Nhóm II, III
B1	Tiếp nhận hồ sơ; ghi giấy biên nhận hẹn ngày trả kết quả; Nhập hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo VPĐKĐĐ	CCMC tại TTPVHCC	02 giờ	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	01 giờ	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho người sử dụng đất trong thời hạn không quá nửa ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho người sử dụng đất trong thời hạn không quá nửa ngày kể từ ngày nhận hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu thì lập phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính để trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ ký.	Viên chức VPĐKĐĐ	07 giờ	02 ngày
B4	Duyệt hồ sơ, ký duyệt tờ trình; Chuyển phòng QLĐĐ xem xét	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	03 giờ	01 ngày
B5	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng QLĐĐ	01 giờ	1/4 ngày
B6	Kiểm tra hồ sơ lập phiếu trình chuyển lãnh đạo phòng QLĐĐ	Chuyên viên phòng QLĐĐ	03 giờ	1,5 ngày
B7	Ký phiếu trình, chuyển hồ sơ trình Lãnh đạo Sở ký GCN	Lãnh đạo phòng QLĐĐ	02 giờ	01 ngày
B8	Kiểm tra, ký GCN, chuyển hồ sơ và GCN đến Lãnh đạo VPĐKĐĐ	Lãnh đạo Sở TNMT	02 giờ	01 ngày
B9	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	01 giờ	1/4 ngày
B10	Hoàn thiện hồ sơ, chuyển kết quả về BPMC	Viên chức VPĐKĐĐ	02 giờ	1/2 ngày
B11	Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			24 giờ	08 ngày

4.2.1.2 Trường hợp xác nhận trên Giấy chứng nhận:

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Tại xã Nhóm I, phường, thị trấn	Tại các xã Nhóm II, III
B1	Tiếp nhận hồ sơ; ghi giấy biên nhận hẹn ngày trả kết quả; nhập hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ	CCMC tại TTPVHCC	02 giờ	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	02 giờ	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho người sử dụng đất trong thời hạn không quá nửa ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho người sử dụng đất trong thời hạn không quá nửa ngày kể từ ngày nhận hồ sơ. - Trường hợp đủ điều kiện thì hoàn thiện hồ sơ, trình LD xem xét	Viên chức VPĐKĐĐ	12 giờ	05 ngày
B4	Xem xét, ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	04 giờ	1,5 ngày
B5	Hoàn thiện hồ sơ, chuyển kết quả về BPMC	Viên chức VPĐKĐĐ	04 giờ	01 ngày
B6	Trả kết quả đã giải quyết; thống kê, theo dõi	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			24 giờ	08 ngày

4.2.2. Đối với hộ gia đình, cá nhân:

4.2.2.1 Trường hợp viết mới Giấy chứng nhận:

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Tại xã Nhóm I, phường, thị trấn	Tại các xã Nhóm II, III
B1	Tiếp nhận hồ sơ; ghi giấy biên nhận hẹn ngày trả kết quả; nhập hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	CCMC	02 giờ	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo	01 giờ	1/4 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Tại xã Nhóm I, phường, thị trấn	Tại các xã Nhóm II, III
		CNVĐKĐĐ		
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho người sử dụng đất trong thời hạn không quá nửa ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho người sử dụng đất trong thời hạn không quá nửa ngày kể từ ngày nhận hồ sơ. - Trường hợp, ứng yêu cầu thì hoàn thiện hồ sơ.	Viên chức CNVĐKĐĐ	08 giờ	03 ngày
B4	Ký duyệt hồ sơ, trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ xem xét.	Lãnh đạo CNVĐKĐĐ	02 giờ	01 ngày
B5	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	02 giờ	1/4 ngày
B6	Kiểm tra hồ sơ nếu đủ điều kiện thì trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ xem xét, ký GCN	Viên chức VPĐKĐĐ	04 giờ	1,5 ngày
B7	Kiểm tra, ký GCN, Chuyển CN VPĐKĐĐ	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	02 giờ	01 ngày
B8	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo CNVĐKĐĐ	01 giờ	1/4 ngày
B9	Hoàn thiện hồ sơ, chuyển kết quả về BPMC	Viên chức CNVĐKĐĐ	02 giờ	1/2 ngày
B10	Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi	CCMC	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			24 giờ	08 ngày

4.2.2.2 Trường hợp xác nhận trên Giấy chứng nhận:

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Tại xã Nhóm I, phường, thị trấn	Tại xã Nhóm II, III
B1	Tiếp nhận hồ sơ; ghi giấy biên nhận hẹn ngày trả kết quả; nhập hồ sơ điện tử;	CCMC	02 giờ	1/4 ngày

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Tại xã Nhóm I, phường, thị trấn	Tại xã Nhóm II, III
	chuyển hồ sơ đến CNVPĐKĐĐ			
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	02 giờ	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ- Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho người sử dụng đất trong thời hạn không quá nửa ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo trong thời hạn không quá nửa ngày kể từ ngày nhận hồ sơ. - Trường hợp đủ điều kiện thì hoàn thiện hồ sơ, trình LĐ xem xét, xác nhận trên GCN.	Viên chức CNVPĐKĐĐ	12 giờ	05 ngày
B4	Xem xét, ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	04 giờ	1,5 ngày
B5	Hoàn thiện hồ sơ, chuyển kết quả về BPMC	Viên chức CNVPĐKĐĐ	04 giờ	01 ngày
B6	Trả kết quả đã giải quyết; thống kê, theo dõi	CCMC	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			24 giờ	08 ngày

4.3. Trường hợp chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng

- Tổng thời gian giải quyết TTHC:

+ Trường hợp sử dụng đất tại các xã Nhóm I, phường, thị trấn: 05 ngày làm việc;

+ Trường hợp sử dụng đất tại các xã Nhóm II, III: 10 ngày làm việc (*Thời gian thực hiện theo quy định: 15 ngày làm việc, thời gian đã cắt giảm: 05 ngày làm việc*).

4.3.1 Trường hợp viết mới Giấy chứng nhận:

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Tại xã Nhóm I, phường, thị trấn	Tại các xã Nhóm II, III
B1	Tiếp nhận hồ sơ; ghi giấy biên nhận hẹn ngày	CCMC	1/4 ngày	1/4 ngày

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Tại xã Nhóm I, phường, thị trấn	Tại các xã Nhóm II, III
	trả kết quả; nhập hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo CNVĐKĐĐ			
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo CNVĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ- Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho người sử dụng đất trong thời hạn không quá nửa ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo trong thời hạn không quá nửa ngày kể từ ngày nhận hồ sơ. - Trường hợp đủ điều kiện thì hoàn thiện hồ sơ, trình LĐ xem xét, xác nhận trên GCN.	Viên chức CNVĐKĐĐ	01 ngày	3,5 ngày
B4	Ký duyệt hồ sơ, trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ xem xét.	Lãnh đạo CNVĐKĐĐ	1/2 ngày	01 ngày
B5	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B6	Kiểm tra hồ sơ nếu đủ điều kiện thì trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ xem xét, ký GCN	Viên chức VPĐKĐĐ	01 ngày	02 ngày
B7	Kiểm tra, ký GCN, chuyển CN VPĐKĐĐ	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	01 ngày	1,5 ngày
B8	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo CNVĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B9	Hoàn thiện hồ sơ, chuyển kết quả về BPMC	Viên chức CNVĐKĐĐ	1/2 ngày	01 ngày
B10	Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi	CCMC	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			05 ngày	10 ngày

4.3.2 Trường hợp xác nhận trên Giấy chứng nhận:

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Tại xã Nhóm I, phường, thị trấn	Tại các xã Nhóm II, III
B1	Tiếp nhận hồ sơ; ghi giấy biên nhận hẹn ngày	CCMC	1/4 ngày	1/4 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Tại xã Nhóm I, phường, thị trấn	Tại các xã Nhóm II, III
	trả kết quả; nhập hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ đến CNVPĐKĐĐ			
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho người sử dụng đất trong thời hạn không quá nửa ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho người sử dụng đất trong thời hạn không quá nửa ngày kể từ ngày nhận hồ sơ. - Trường hợp đủ điều kiện thì hoàn thiện hồ sơ, trình LĐ xem xét	Viên chức CNVPĐKĐĐ	02 ngày	07 ngày
B4	Duyệt hồ sơ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1,5 ngày	1,5 ngày
B5	Hoàn thiện hồ sơ, chuyển kết quả về BPMC	Viên chức CNVPĐKĐĐ	01 ngày	01 ngày
B6	Trả kết quả đã giải quyết; thống kê, theo dõi	CCMC	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			05 ngày	10 ngày

5. Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm

- Tổng thời gian giải quyết TTHC:

+ Trường hợp sử dụng đất tại các xã Nhóm I, phường, thị trấn: 30 ngày làm việc;

+ Trường hợp sử dụng đất tại các xã Nhóm II, III: 35 ngày làm việc (*Thời gian thực hiện theo quy định: 40 ngày làm việc, thời gian đã cắt giảm: 05 ngày làm việc*).

5.1 Đối với tổ chức:

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Tại xã Nhóm I, phường, thị trấn	Tại các xã Nhóm II, III
B1	Tiếp nhận hồ sơ; ghi giấy biên nhận hẹn ngày trả kết quả; nhập hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo VPĐKĐĐ	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Chuyển hồ sơ đến phòng QLĐĐ	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B4	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho người sử dụng đất trong thời hạn không quá nửa ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho người sử dụng đất trong thời hạn không quá nửa ngày kể từ ngày nhận hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đủ điều kiện thì soạn tờ trình và dự thảo Quyết định	Chuyên viên phòng QLĐĐ	7,5 ngày	7,5 ngày
B5	Kiểm tra hồ sơ, trình Lãnh đạo Sở ký Tờ trình đề nghị thu hồi và cho thuê	Lãnh đạo Phòng QLĐĐ	1,5 ngày	1,5 ngày
B6	Ký tờ trình kèm theo hồ sơ và dự thảo Quyết định trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở TNMT	01 ngày	01 ngày
B7	Xem xét, ban hành Quyết định thu hồi, cho thuê đất; chuyển hồ sơ và Quyết định về Sở TN&MT	Lãnh đạo UBND tỉnh	03 ngày	03 ngày
B8	Chuyển Quyết định thu hồi, cho thuê đến Phòng QLĐĐ	Lãnh đạo Sở TN&MT	1/2 ngày	1/2 ngày
B9	Chuyển Quyết định thu hồi, cho thuê đến chuyên viên thực hiện	Lãnh đạo Phòng QLĐĐ	1/4 ngày	1/2 ngày
B10	Soạn Hợp đồng thuê đất trình Lãnh đạo phòng	Chuyên viên Phòng QLĐĐ	02 ngày	2,5 ngày
B11	Trình Lãnh đạo Sở ký Hợp đồng thuê đất	Lãnh đạo Phòng QLĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B12	Ký Hợp đồng thuê đất chuyển phòng QLĐĐ	Lãnh đạo Sở TNMT	01 ngày	01 ngày

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Tại xã Nhóm I, phường, thị trấn	Tại các xã Nhóm II, III
B13	Chuyển hồ sơ, hợp đồng thuê đất và Quyết định đến VPĐKĐĐ	Lãnh đạo Phòng QLĐĐ	1/4 ngày	1/2 ngày
B14	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B15	Lập phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ	Viên chức VPĐKĐĐ	02 ngày	03 ngày
B16	Ký Phiếu chuyển thông tin để chuyển Cục thuế tỉnh xác định nghĩa vụ tài chính	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B17	Ban hành thông báo xác định nghĩa vụ tài chính gửi VPĐKĐĐ	Cục Thuế tỉnh	04 ngày	05 ngày
B18	Phân công chuyên viên xử lý	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B19	Soạn tờ trình kèm theo hồ sơ để trình Lãnh đạo Sở ký GCN	Viên chức VPĐKĐĐ	1,5 ngày	03 ngày
B20	Ký tờ trình kèm theo hồ sơ trình Lãnh đạo Sở ký GCN	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	01 ngày	1,5 ngày
B21	Kiểm tra, ký GCN, chuyển hồ sơ và GCN đến Lãnh đạo VPĐKĐĐ	Lãnh đạo Sở TNMT	01 ngày	01 ngày
B22	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B23	Hoàn thiện hồ sơ, chuyển kết quả về BPMC	Viên chức VPĐKĐĐ	01 ngày	01 ngày
B24	Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			30 ngày	35 ngày

5.2 Đối với hộ gia đình, cá nhân:

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Tại xã Nhóm I, phường, thị trấn	Tại các xã Nhóm II, III
B1	Tiếp nhận hồ sơ; ghi giấy biên nhận hẹn ngày trả kết quả; nhập hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	CCMC	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Chuyển hồ sơ đến phòng TNMT	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng TNMT	1/4 ngày	1/4 ngày
B4	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho người sử dụng đất trong thời hạn không quá nửa ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho người sử dụng đất trong thời hạn không quá nửa ngày kể từ ngày nhận hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đủ điều kiện thì soạn tờ trình và dự thảo Quyết định	Chuyên viên phòng TNMT	9,5 ngày	10,5 ngày
B5	Kiểm tra hồ sơ, ký Tờ trình đề nghị thu hồi, cho thuê đất trình UBND huyện	Lãnh đạo Phòng TNMT	01 ngày	01 ngày
B6	Xem xét, ban hành Quyết định; chuyển hồ sơ và Quyết định về phòng TNMT	Lãnh đạo UBND huyện	01 ngày	01 ngày
B7	Chuyển Quyết định thu hồi, cho thuê đến chuyên viên thực hiện	Lãnh đạo Phòng TNMT	1/2 ngày	1/2 ngày
B8	Soạn Hợp đồng thuê đất trình Lãnh đạo phòng để trình Lãnh đạo UBND huyện ký	Chuyên viên Phòng TNMT	02 ngày	02 ngày
B9	Xem xét, trình UBND huyện ký hợp đồng thuê đất	Lãnh đạo Phòng TNMT	01 ngày	01 ngày
B10	Xem xét, ký hợp đồng thuê đất; chuyển phòng TNMT	Lãnh đạo UBND huyện	1,5 ngày	1,5 ngày
B11	Chuyển hồ sơ, hợp đồng thuê đất và Quyết định đến CNVPĐKĐĐ	Lãnh đạo Phòng TNMT	1/2 ngày	1/2 ngày
B12	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Tại xã Nhóm I, phường, thị trấn	Tại các xã Nhóm II, III
B13	Lập phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính trình Lãnh đạo	Viên chức CNVPĐKĐĐ	02 ngày	03 ngày
B14	Ký Phiếu chuyển thông tin để chuyển Chi cục Thuế xác định nghĩa vụ tài chính	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	01 ngày	01 ngày
B15	Ban hành thông báo xác định nghĩa vụ tài chính gửi CNVPĐKĐĐ	Chi cục Thuế	04 ngày	05 ngày
B16	Chuyển thông báo cho viên chức xử lý	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B17	Soạn tờ trình kèm theo hồ sơ để trình Lãnh đạo UBND huyện ký GCN	Viên chức CNVPĐKĐĐ	01 ngày	03 ngày
B18	Ký tờ trình kèm theo hồ sơ chuyển đến VP UBND huyện để trình Lãnh đạo UBND huyện ký GCN	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1,5 ngày	1,5 ngày
B19	Xem xét, ký GCN; chuyển CN VPĐKĐĐ	Lãnh đạo UBND huyện	01 ngày	01 ngày
B20	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B21	Hoàn thiện hồ sơ, chuyển kết quả về Bộ phận BPMC	Viên chức CNVPĐKĐĐ	01 ngày	01 ngày
B24	Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi	CCMC	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			30 ngày	35 ngày

6. Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp

- Tổng thời gian giải quyết TTHC:

+ Trường hợp sử dụng đất tại các xã Nhóm I và phường, thị trấn: 10 ngày làm việc;

+ Trường hợp sử dụng đất tại các xã Nhóm II, III: 15 ngày làm việc (*Thời gian thực hiện theo quy định: 20 ngày làm việc, thời gian đã cắt giảm: 05 ngày làm việc*).

6.1. Đối với tổ chức:

6.1.1 Trường hợp viết mới Giấy chứng nhận:

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Tại xã Nhóm I, phường, thị trấn	Tại các xã Nhóm II, III
B1	Tiếp nhận hồ sơ; ghi giấy biên nhận hẹn ngày trả kết quả; nhập hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo VPĐKĐĐ	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho người sử dụng đất trong thời hạn không quá nửa ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho người sử dụng đất trong thời hạn không quá nửa ngày kể từ ngày nhận hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu thì lập phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính	Viên chức VPĐKĐĐ	1,5 ngày	2,5 ngày
B4	Ký Phiếu chuyển thông tin để chuyển Cục thuế tỉnh xác định nghĩa vụ tài chính	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B5	Ban hành thông báo xác định nghĩa vụ tài chính gửi VPĐKĐĐ	Cục Thuế tỉnh	03 ngày	03 ngày
B6	Chuyển thông báo cho chuyên viên xử lý	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B7	Hoàn thiện hồ sơ và tờ trình chuyển Lãnh đạo VPĐKĐĐ	Viên chức VPĐKĐĐ	1/2 ngày	01 ngày
B8	Ký duyệt tờ trình; Chuyển phòng QLĐĐ xem xét	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/2 ngày	01 ngày
B9	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng QLĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B10	Kiểm tra hồ sơ lập phiếu trình chuyển lãnh đạo phòng QLĐĐ	Chuyên viên phòng QLĐĐ	1/2 ngày	1,5 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Tại xã Nhóm I, phường, thị trấn	Tại các xã Nhóm II, III
B11	Ký phiếu trình, chuyển hồ sơ trình Lãnh đạo Sở ký GCN	Lãnh đạo phòng QLDD	1/2 ngày	01 ngày
B12	Kiểm tra, ký GCN, chuyển hồ sơ và GCN đến Lãnh đạo VPĐKĐĐ	Lãnh đạo Sở TNMT	01 ngày	02 ngày
B13	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B14	Hoàn thiện hồ sơ, chuyển kết quả về Bộ phận BPMC	Viên chức VPĐKĐĐ	1/2 ngày	01 ngày
B15	Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			10 ngày	15 ngày

6.1.2. Trường hợp xác nhận trên Giấy chứng nhận:

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Tại xã Nhóm I, phường, thị trấn	Tại các xã Nhóm II, III
B1	Tiếp nhận hồ sơ; ghi giấy biên nhận hẹn ngày trả kết quả; nhập hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho người sử dụng đất trong thời hạn không quá nửa ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho người sử dụng đất trong thời hạn không quá nửa ngày kể từ ngày nhận hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu thì lập phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính	Viên chức VPĐKĐĐ	03 ngày	05 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Tại xã Nhóm I, phường, thị trấn	Tại các xã Nhóm II, III
B4	Ký Phiếu chuyển thông tin để chuyển Cục thuế tỉnh	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B5	Ban hành thông báo xác định nghĩa vụ tài chính gửi VPĐKĐĐ	Cục Thuế tỉnh	03 ngày	05 ngày
B6	Chuyển viên chức xử lý	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B7	Hoàn thiện hồ sơ, trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ xem xét, ký xác nhận	Viên chức VPĐKĐĐ	01 ngày	01 ngày
B8	Ký duyệt, xác nhận trên Giấy chứng nhận; Chuyển viên chức VPĐKĐĐ	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	01 ngày	1,5 ngày
B9	Hoàn thiện hồ sơ, chuyển kết quả về BPMC	Viên chức VPĐKĐĐ	1/2 ngày	01 ngày
B11	Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			10 ngày	15 ngày

6.2. Đối với hộ gia đình, cá nhân:

6.2.1. Trường hợp viết mới Giấy chứng nhận:

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Tại xã Nhóm I, phường, thị trấn	Tại các xã Nhóm II, III
B1	Tiếp nhận hồ sơ; ghi giấy biên nhận hẹn ngày trả kết quả; nhập hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	CCMC	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho người sử dụng đất trong thời hạn không quá nửa ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung	Viên chức CNVPĐKĐĐ	1,5 ngày	03 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Tại xã Nhóm I, phường, thị trấn	Tại các xã Nhóm II, III
	thêm, thông báo cho người sử dụng đất trong thời hạn không quá nửa ngày kể từ ngày nhận hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu thì lập phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính để trình Lãnh đạo			
B4	Ký Phiếu chuyển thông tin để chuyển Chi cục Thuế xác định nghĩa vụ tài chính	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B5	Ban hành thông báo xác định nghĩa vụ tài chính gửi CNVPĐKĐĐ	Chi cục Thuế	03 ngày	03 ngày
B6	Chuyển thông báo cho viên chức xử lý	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B7	Hoàn thiện hồ sơ và trình Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	Viên chức CNVPĐKĐĐ	1/2 ngày	01 ngày
B8	Ký duyệt hồ sơ; Chuyển Lãnh đạo VPĐKĐĐ xem xét	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/2 ngày	01 ngày
B9	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B10	Kiểm tra hồ sơ nếu đủ điều kiện thì trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ xem xét, ký GCN	Viên chức VPĐKĐĐ	01 ngày	2,5 ngày
B11	Xem xét, ký GCN chuyển Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	01 ngày	1,5 ngày
B12	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B13	Hoàn thiện hồ sơ, chuyển kết quả về BPMC	Viên chức CNVPĐKĐĐ	1/2 ngày	01 ngày
B14	Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi	CCMC	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			10 ngày	15 ngày

6.2.2. Trường hợp xác nhận trên Giấy chứng nhận:

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Tại xã Nhóm I, phường, thị trấn	Tại các xã Nhóm II, III
B1	Tiếp nhận hồ sơ; ghi giấy biên nhận hẹn ngày trả kết quả; nhập hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	CCMC	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho người sử dụng đất trong thời hạn không quá nửa ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho người sử dụng đất trong thời hạn không quá nửa ngày kể từ ngày nhận hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu thì lập phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính để trình Lãnh đạo	Viên chức CNVPĐKĐĐ	03 ngày	05 ngày
B4	Ký Phiếu chuyển thông tin để chuyển Chi cục Thuế xác định nghĩa vụ tài chính	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B5	Ban hành thông báo xác định nghĩa vụ tài chính gửi CNVPĐKĐĐ	Chi cục Thuế	03 ngày	05 ngày
B6	Chuyển thông báo cho viên chức xử lý	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B7	Hoàn thiện hồ, trình Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ xem xét, ký xác nhận	Viên chức CNVPĐKĐĐ	01 ngày	01 ngày
B8	Ký duyệt, xác nhận trên GCN; Chuyển viên chức chi nhánh VPĐKĐĐ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	01 ngày	1,5 ngày
B9	Hoàn thiện hồ sơ, chuyển kết quả về BPMC	Viên chức CNVPĐKĐĐ	1/2 ngày	01 ngày
B10	Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi	CCMC	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			10 ngày	15 ngày

7. Gia hạn sử dụng đất nông nghiệp của cơ sở tôn giáo

- Tổng thời gian giải quyết TTHC:

+ Trường hợp sử dụng đất tại các xã Nhóm I và phường, thị trấn: 07 ngày làm việc;

+ Trường hợp sử dụng đất tại các xã Nhóm II, III: 10 ngày làm việc (*Thời gian thực hiện theo quy định: 17 ngày làm việc, thời gian đã cắt giảm: 07 ngày làm việc*).

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Tại xã Nhóm I, phường, thị trấn	Tại xã Nhóm II, III
B1	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng chuyên môn	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLDD	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, cần giải trình và bổ sung thêm thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá nửa ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thực hiện các bước tiếp theo	Chuyên viên Phòng QLDD	01 ngày	01 ngày
B4	Soạn Giấy mời và chuẩn bị các điều kiện để cuộc họp thẩm định và kiểm tra thực địa			
B5	Xem xét, trình Lãnh đạo Sở ký giấy mời kiểm tra thực địa, họp thẩm định	Lãnh đạo Phòng QLDD	1/4 ngày	1/2 ngày
B6	Duyệt, ký ban hành giấy mời các ngành liên quan	Lãnh đạo Sở TNMT	1/4 ngày	1/2 ngày
B7	Gửi hồ sơ hoặc giấy mời kiểm tra thực địa đến các cơ quan nhà nước có liên quan	Văn thư Sở TNMT	1/4 ngày	1/4 ngày
B8	Kiểm tra thực địa, họp thẩm định	Các cơ quan liên quan, Sở TNMT	1/2 ngày	01 ngày
B9	Lập biên bản kiểm tra hiện trạng, tổng hợp ý kiến thẩm định, dự thảo tờ trình, Quyết định gia hạn.	Chuyên viên Phòng QLDD	1/4 ngày	01 ngày
B10	Xem xét, kiểm tra dự thảo trình Lãnh đạo Sở xem xét.	Lãnh đạo Phòng QLDD	1/4 ngày	1/2 ngày
B11	Xem xét, ký Tờ trình hoặc Thông báo thẩm định.	Lãnh đạo Sở	1/4 ngày	1/2 ngày

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Tại xã Nhóm I, phường, thị trấn	Tại xã Nhóm II, III
		TNMT		
B12	Phát hành Tờ trình, Quyết định gia hạn đến UBND tỉnh.	Văn thư Sở TNMT	1/4 ngày	1/4 ngày
B13	Xem xét, ban hành Quyết định gia hạn sử dụng đất nông nghiệp; chuyển Quyết định cho Sở TNMT	Lãnh đạo UBND tỉnh	02 ngày	02 ngày
B14	Phân công VPĐKĐĐ xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Sở	1/4 ngày	1/2 ngày
B15	Đăng ký, xác nhận gia hạn vào GCN quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.	VPĐKĐĐ	01 ngày	1,5 ngày
B16	Ký xác nhận vào Giấy chứng nhận			
B17	Vào sổ, vào sổ, cập nhật hồ sơ địa chính. Chuyển Giấy chứng nhận cho Công chức BPMC			
B18	Trả kết quả cho cá nhân/tổ chức; thống kê và theo dõi	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			07 ngày	10 ngày

8. Nhóm 03 TTHC, gồm:

- Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu

- Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu

- Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất

- Tổng thời gian giải quyết 01 TTHC:

+ Trường hợp sử dụng đất tại các xã Nhóm I, phường và thị trấn: 30 ngày làm việc;

+ Trường hợp sử dụng đất tại các xã Nhóm II, III: 35 ngày làm việc (*Thời gian thực hiện theo quy định: 40 ngày làm việc, thời gian đã cắt giảm: 05 ngày làm việc*).

8.1. Đối với tổ chức:

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Tại xã Nhóm I, phường, thị trấn	Tại các xã Nhóm II, III
B1	Tiếp nhận hồ sơ; ghi giấy biên nhận hẹn ngày trả kết quả; nhập hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo VPĐKĐĐ	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho người sử dụng đất trong thời hạn không quá nửa ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho người sử dụng đất trong thời hạn không quá nửa ngày kể từ ngày nhận hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu giải quyết hồ sơ theo quy định	Viên chức VPĐKĐĐ	9,5 ngày	13 ngày
B4	Kiểm tra, ký phiếu xin ý kiến cơ quan quản lý nhà nước (QLNN) về tài sản	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B5	Ban hành Văn bản Trả lời ý kiến theo phiếu xin ý kiến của VPĐKĐĐ	Cơ quan QLNN về tài sản	05 ngày	05 ngày
B6	Chuyển viên chức để xử lý	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B7	Thẩm định Văn bản trả lời ý kiến, lập phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính để trình Lãnh đạo	Viên chức VPĐKĐĐ	02 ngày	02 ngày
B8	Ký Phiếu chuyển thông tin	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B9	Ban hành thông báo xác định nghĩa vụ tài chính gửi VPĐKĐĐ	Cục Thuế tỉnh	05 ngày	05 ngày
B10	Chuyển viên chức xử lý	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B11	Hoàn thiện hồ sơ và tờ trình chuyển Lãnh đạo VPĐKĐĐ	Viên chức VPĐKĐĐ	01 ngày	01 ngày
B12	Duyệt hồ sơ: Ký duyệt tờ trình; Chuyển phòng QLĐĐ xem xét	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B13	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo	1/2 ngày	1/2 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Tại xã Nhóm I, phường, thị trấn	Tại các xã Nhóm II, III
		phòng QLDD		
B14	Kiểm tra hồ sơ nếu đủ điều kiện thì lập phiếu trình chuyên lãnh đạo phòng QLDD	Chuyên viên Phòng QLDD	01 ngày	01 ngày
B15	Ký phiếu trình, chuyển hồ sơ trình Lãnh đạo Sở ký GCN	Lãnh đạo phòng QLDD	1/2 ngày	01 ngày
B16	Kiểm tra, ký GCN, chuyển hồ sơ và GCN đến Lãnh đạo VPĐKĐĐ	Lãnh đạo Sở TNMT	01 ngày	02 ngày
B17	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B18	Hoàn thiện hồ sơ, chuyển kết quả về BPMC	Viên chức VPĐKĐĐ	01 ngày	01 ngày
B19	Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			30 ngày	35 ngày

8.2. Đối với hộ gia đình, cá nhân:

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Tại xã Nhóm I, phường, thị trấn	Tại các xã Nhóm II, III
B1	Tiếp nhận hồ sơ; ghi giấy biên nhận hẹn ngày trả kết quả; nhập hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	CCMC	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Chuyển hồ sơ đến UBND cấp xã để kiểm tra, xác nhận vào hồ sơ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	- Kiểm tra hồ sơ; xác nhận hiện trạng sử dụng đất, hiện trạng tài sản gắn liền với đất so với nội dung kê khai đăng ký; xác nhận nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất, tình trạng tranh chấp đất, ... - Niêm yết công khai kết quả kiểm tra hồ sơ, xác nhận hiện trạng, tình trạng tranh chấp, nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất theo quy định;	UBND cấp xã	6,5 ngày	6,5 ngày

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Tại xã Nhóm I, phường, thị trấn	Tại các xã Nhóm II, III
	xem xét giải quyết các ý kiến phản ánh và gửi hồ sơ đến CNVPĐKĐĐ			
B4	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B5	Kiểm tra hồ sơ, Lập phiếu xin ý kiến đối với trường hợp có tài sản gắn liền với đất	Viên chức CNVPĐKĐĐ	04 ngày	08 ngày
B6	Kiểm tra, ký phiếu xin ý kiến cơ quan quản lý nhà nước về tài sản	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	01 ngày	01 ngày
B7	Ban hành văn bản trả lời ý kiến theo phiếu xin ý kiến của Chi nhánh VPĐKĐĐ	Cơ quan quản lý nhà nước về tài sản	04 ngày	04 ngày
B8	Chuyển Văn bản trả lời ý kiến đến viên chức để xử lý	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B9	Thẩm định Văn bản trả lời ý kiến, lập phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính để trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ.	Viên chức CNVPĐKĐĐ	01 ngày	01 ngày
B10	Ký Phiếu chuyển thông tin để chuyển Chi cục thuế xác định nghĩa vụ tài chính	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B11	Ban hành thông báo xác định nghĩa vụ tài chính gửi Chi nhánh VPĐKĐĐ	Chi Cục Thuế	04 ngày	04 ngày
B12	Chuyển thông báo cho viên chức xử lý	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B13	Hoàn thiện hồ sơ và tờ trình chuyển Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ	Viên chức CNVPĐKĐĐ	01 ngày	01 ngày
B14	Ký duyệt tờ trình kèm theo hồ sơ chuyển phòng Tài nguyên và Môi trường xem xét.	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B15	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng TNMT	1/4 ngày	1/4 ngày
B16	Kiểm tra hồ sơ trình lãnh đạo phòng TN&MT	Chuyên viên phòng TNMT	2,5 ngày	2,5 ngày
B17	Ký tờ trình kèm hồ sơ trình Lãnh đạo UBND huyện ký GCN	Lãnh đạo phòng TNMT	01 ngày	01 ngày

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Tại xã Nhóm I, phường, thị trấn	Tại các xã Nhóm II, III
B18	Kiểm tra, ký GCN, chuyển hồ sơ và GCN đến chi nhánh VPĐKĐĐ	Lãnh đạo UBND huyện	01 ngày	02 ngày
B19	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B20	Hoàn thiện hồ sơ, chuyển kết quả về BPMC	Viên chức CNVPĐKĐĐ	01 ngày	01 ngày
B21	Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi	CCMC	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			30 ngày	35 ngày

9. Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp

- Tổng thời gian giải quyết TTHC:

+ Trường hợp sử dụng đất tại các xã Nhóm I và phường, thị trấn: 15 ngày làm việc;

+ Trường hợp sử dụng đất tại các xã Nhóm II, III: không quá 20 ngày làm việc (*Thời gian theo quy định: 25 ngày làm việc, đã cắt giảm: 05 ngày làm việc*).

9.1. Đối với tổ chức:

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Tại xã Nhóm I, phường, thị trấn	Tại các xã Nhóm II, III
B1	Tiếp nhận hồ sơ; ghi giấy biên nhận hẹn ngày trả kết quả; nhập hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo VPĐKĐĐ	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho người sử dụng đất trong thời hạn không quá nửa ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho người sử dụng đất trong thời hạn không quá nửa ngày kể từ	Viên chức VPĐKĐĐ	1,5 ngày	03 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Tại xã Nhóm I, phường, thị trấn	Tại các xã Nhóm II, III
	ngày nhận hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu giải quyết hồ sơ theo quy định			
B4	Kiểm tra, ký phiếu xin ý kiến cơ quan quản lý nhà nước về TS	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B5	Ban hành Văn bản Trả lời ý kiến theo phiếu xin ý kiến của VPĐKĐĐ	Cơ quan quản lý nhà nước về tài sản	03 ngày	03 ngày
B6	Chuyển Văn bản trả lời ý kiến đến viên chức để xử lý	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B7	Thẩm định, lập phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính để trình Lãnh đạo	Viên chức VPĐKĐĐ	1/2 ngày	01 ngày
B8	Ký Phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B9	Ban hành thông báo xác định nghĩa vụ tài chính gửi VPĐKĐĐ	Cục Thuế tỉnh	03 ngày	03 ngày
B10	Chuyển viên chức xử lý	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B11	Hoàn thiện hồ sơ và tờ trình chuyển Lãnh đạo VPĐKĐĐ	Viên chức VPĐKĐĐ	1/2 ngày	01 ngày
B12	Ký duyệt tờ trình; Chuyển phòng QLĐĐ xem xét	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/2 ngày	01 ngày
B13	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng QLĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B14	Kiểm tra hồ sơ, lập phiếu trình chuyển lãnh đạo phòng QLĐĐ	Chuyên viên Phòng QLĐĐ	1/2 ngày	1,5 ngày
B15	Ký phiếu trình, chuyển hồ sơ trình Lãnh đạo Sở ký GCN	Lãnh đạo phòng QLĐĐ	1/2 ngày	01 ngày
B16	Kiểm tra, ký GCN, chuyển hồ sơ và GCN đến Lãnh đạo VPĐKĐĐ	Lãnh đạo Sở TNMT	1/2 ngày	01 ngày
B17	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B18	Hoàn thiện hồ sơ, chuyển kết quả về Bộ	Viên chức	01 ngày	01 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Tại xã Nhóm I, phường, thị trấn	Tại các xã Nhóm II, III
	phận BPMC	VPĐKĐĐ		
B19	Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			15 ngày	20 ngày

9.2. Đối với hộ gia đình, cá nhân:

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Tại xã Nhóm I, phường, thị trấn	Tại các xã Nhóm II, III
B1	Tiếp nhận hồ sơ; ghi giấy biên nhận hẹn ngày trả kết quả; nhập hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	CCMC	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Chuyển hồ sơ đến UBND cấp xã để kiểm tra, xác nhận vào hồ sơ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/2 ngày
B3	Kiểm tra hồ sơ; xác nhận hiện trạng tài sản và các nội dung khác theo quy định; gửi hồ sơ đến CNVPĐKĐĐ	UBND cấp xã	03 ngày	03 ngày
B4	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B5	Kiểm tra hồ sơ, lập phiếu xin ý kiến đối với tài sản gắn liền với đất	Viên chức CNVPĐKĐĐ	1/2 ngày	03 ngày
B6	Kiểm tra, ký phiếu xin ý kiến cơ quan quản lý nhà nước về tài sản	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/4 ngày	01 ngày
B7	Ban hành văn bản trả lời ý kiến theo phiếu xin ý kiến của Chi nhánh VPĐKĐĐ	Cơ quan quản lý nhà nước về tài sản	03 ngày	03 ngày
B8	Chuyên viên chức để xử lý	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B9	Thẩm định Văn bản trả lời ý kiến	Viên chức CNVPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/2 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Tại xã Nhóm I, phường, thị trấn	Tại các xã Nhóm II, III
B10	Ký Phiếu chuyển thông tin để chuyển Chi cục thuế xác định nghĩa vụ tài chính	Lãnh đạo CNVĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B11	Ban hành thông báo xác định nghĩa vụ tài chính gửi Chi nhánh VĐKĐĐ	Chi Cục Thuế	03 ngày	03 ngày
B12	Chuyển thông báo cho viên chức xử lý	Lãnh đạo CNVĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B13	Hoàn thiện hồ sơ và tờ trình chuyển Lãnh đạo Chi nhánh VĐKĐĐ	Viên chức CNVĐKĐĐ	1/4 ngày	01 ngày
B14	Ký duyệt hồ sơ chuyển Lãnh đạo VĐKĐĐ xem xét.	Lãnh đạo CNVĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B15	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo VĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B16	Kiểm tra hồ sơ nếu đủ điều kiện thì trình LĐVĐKĐĐ xem xét, ký GCN	Viên chức VĐKĐĐ	01 ngày	01 ngày
B17	Xem xét, ký GCN, Chuyển hồ sơ về CN VĐKĐĐ	Lãnh đạo VĐKĐĐ	1/2 ngày	01 ngày
B18	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo CNVĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B19	Hoàn thiện hồ sơ, chuyển kết quả về BPMC	Viên chức CNVĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B20	Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi	Công chức BPMC	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			15 ngày	20 ngày

10. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở

- Tổng thời gian giải quyết TTHC:

+ Trường hợp sử dụng đất tại các xã Nhóm I và phường, thị trấn: 15 ngày làm việc;

+ Trường hợp sử dụng đất tại các xã Nhóm II, III: 20 ngày làm việc (*Thời gian thực hiện theo quy định: 25 ngày làm việc, thời gian đã cắt giảm: 05 ngày làm việc*).

10.1. Đối với tổ chức:

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Tại xã Nhóm I, phường, thị trấn	Tại các xã Nhóm II, III
B1	Tiếp nhận hồ sơ; ghi giấy biên nhận hẹn ngày trả kết quả; nhập hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo VPĐKĐĐ	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu hoặc bổ sung thêm, thông báo cho người sử dụng đất trong thời hạn không quá nửa ngày kể từ ngày nhận hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu thì lập phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính	Viên chức VPĐKĐĐ	03 ngày	6,5 ngày
B4	Ký Phiếu chuyển thông tin	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B5	Ban hành thông báo xác định nghĩa vụ tài chính gửi VPĐKĐĐ	Cục Thuế tỉnh	05 ngày	05 ngày
B6	Chuyển viên chức xử lý	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B7	Hoàn thiện hồ sơ và tờ trình chuyển Lãnh đạo VPĐKĐĐ	Viên chức VPĐKĐĐ	1/2 ngày	01 ngày
B8	Ký duyệt tờ trình; Chuyển phòng QLĐĐ xem xét	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/2 ngày	01 ngày
B9	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng QLĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B10	Kiểm tra hồ sơ trình lãnh đạo phòng QLĐĐ	Chuyên viên phòng QLĐĐ	01 ngày	01 ngày
B11	Ký phiếu trình, chuyển hồ sơ trình Lãnh đạo Sở ký GCN	Lãnh đạo phòng QLĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B12	Kiểm tra, ký GCN, chuyển hồ sơ và GCN đến Lãnh đạo VPĐKĐĐ	Lãnh đạo Sở TNMT	01 ngày	1,5 ngày
B13	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B14	Hoàn thiện hồ sơ, chuyển kết quả về BPMC	Viên chức VPĐKĐĐ	01 ngày	01 ngày
B15	Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo	CCMC tại	Không	Không

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Tại xã Nhóm I, phường, thị trấn	Tại các xã Nhóm II, III
	đổi	TTPVHCC	tính thời gian	tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			15 ngày	20 ngày

10.2. Đối với hộ gia đình, cá nhân:

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Tại xã Nhóm I, phường, thị trấn	Tại các xã Nhóm II, III
B1	Tiếp nhận hồ sơ; ghi giấy biên nhận hẹn ngày trả kết quả; nhập hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	CCMC	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B4	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho người sử dụng đất trong thời hạn không quá nửa ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu thì lập phiếu chuyên thông tin xác định nghĩa vụ tài chính	Viên chức CNVPĐKĐĐ	03 ngày	6,5 ngày
B5	Ký Phiếu chuyển thông tin để chuyển Chi cục Thuế xác định nghĩa vụ tài chính	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B6	Ban hành thông báo xác định nghĩa vụ tài chính gửi CNVPĐKĐĐ	Chi cục Thuế	05 ngày	05 ngày
B7	Chuyển thông báo cho viên chức xử lý	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B8	Hoàn thiện hồ sơ và tờ trình chuyển Lãnh đạo chi nhánh VPĐKĐĐ	Viên chức CNVPĐKĐĐ	1/2 ngày	01 ngày
B9	Ký duyệt hồ sơ; Chuyển Lãnh đạo VPĐKĐĐ xem xét	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/2 ngày	01 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Tại xã Nhóm I, phường, thị trấn	Tại các xã Nhóm II, III
B10	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B11	Kiểm tra hồ sơ nếu đủ điều kiện thì trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ xem xét, ký GCN	Viên chức VPĐKĐĐ	1,5 ngày	1,5 ngày
B12	Xem xét, ký GCN chuyển Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	01 ngày	1,5 ngày
B13	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B14	Hoàn thiện hồ sơ, chuyển kết quả về BPMC	Viên chức CNVPĐKĐĐ	01 ngày	01 ngày
B15	Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi	CCMC	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			15 ngày	20 ngày

11. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định

- Tổng thời gian giải quyết TTHC:

+ Trường hợp sử dụng đất tại các xã Nhóm I và phường, thị trấn: 10 ngày làm việc;

+ Trường hợp sử dụng đất tại các xã Nhóm II, III: 15 ngày làm việc (*Thời gian thực hiện theo quy định: 20 ngày làm việc, thời gian đã cắt giảm: 05 ngày làm việc*).

11.1. Đối với tổ chức:

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Tại xã nhóm I, phường, thị trấn	Tại các xã Nhóm II, III
B1	Tiếp nhận hồ sơ; ghi giấy biên nhận hẹn ngày trả kết quả; nhập hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo VPĐKĐĐ	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày	1/4 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Tại xã nhóm I, phường, thị trấn	Tại các xã Nhóm II, III
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho người sử dụng đất trong thời hạn không quá nửa ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho người sử dụng đất trong thời hạn không quá nửa ngày kể từ ngày nhận hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu thì lập phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính	Viên chức VPĐKĐĐ	1,5 ngày	03 ngày
B4	Ký Phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B5	Ban hành thông báo xác định nghĩa vụ tài chính gửi VPĐKĐĐ	Cục Thuế tỉnh	03 ngày	03 ngày
B6	Chuyển thông báo cho viên chức xử lý	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B7	Hoàn thiện hồ sơ và tờ trình chuyển Lãnh đạo VPĐKĐĐ	Viên chức VPĐKĐĐ	1/2 ngày	01 ngày
B8	Ký duyệt tờ trình; Chuyển phòng QLĐĐ xem xét	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/2 ngày	01 ngày
B9	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng QLĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B10	Kiểm tra hồ sơ lập phiếu trình chuyển lãnh đạo phòng QLĐĐ	Chuyên viên Phòng QLĐĐ	1/2 ngày	1,5 ngày
B11	Ký phiếu trình, chuyển hồ sơ trình Lãnh đạo Sở ký GCN	Lãnh đạo phòng QLĐĐ	1/2 ngày	01 ngày
B12	Kiểm tra, ký GCN, chuyển hồ sơ và GCN đến Lãnh đạo VPĐKĐĐ	Lãnh đạo Sở TNMT	01 ngày	1,5 ngày
B13	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Tại xã nhóm I, phường, thị trấn	Tại các xã Nhóm II, III
B14	Hoàn thiện hồ sơ, chuyển kết quả về BPMC	Viên chức VPĐKĐĐ	1/2 ngày	01 ngày
B15	Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			10 ngày	15 ngày

11.2. Đối với hộ gia đình, cá nhân:

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Tại xã Nhóm I, phường, thị trấn	Tại các xã Nhóm II, III
B1	Tiếp nhận hồ sơ; ghi giấy biên nhận hẹn ngày trả kết quả; nhập hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	CCMC	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho người sử dụng đất trong thời hạn không quá nửa ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho người sử dụng đất trong thời hạn không quá nửa ngày kể từ ngày nhận hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu thì lập phiếu chuyển thông tin	Viên chức CNVPĐKĐĐ	1,5 ngày	03 ngày
B4	Ký Phiếu chuyển thông tin để chuyển Chi cục Thuế xác định nghĩa vụ tài chính	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B5	Ban hành thông báo xác định nghĩa vụ tài chính gửi CNVPĐKĐĐ	Chi cục Thuế	03 ngày	03 ngày
B6	Chuyển thông báo cho viên chức xử lý	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B7	Hoàn thiện hồ sơ và tờ trình chuyển Lãnh đạo chi nhánh VPĐKĐĐ	Viên chức CNVPĐKĐĐ	1/2 ngày	01 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Tại xã Nhóm I, phường, thị trấn	Tại các xã Nhóm II, III
B8	Ký duyệt hồ sơ; Chuyển Lãnh đạo VPĐKĐĐ xem xét	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/2 ngày	01 ngày
B9	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B10	Kiểm tra hồ sơ nếu đủ điều kiện thì trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ xem xét, ký GCN	Viên chức VPĐKĐĐ	01 ngày	2,5 ngày
B11	Xem xét, ký GCN chuyển Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	01 ngày	1,5 ngày
B12	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B13	Hoàn thiện hồ sơ, chuyển kết quả về BPMC	Viên chức CNVPĐKĐĐ	1/2 ngày	01 ngày
B14	Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi	CCMC	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			10 ngày	15 ngày

12. Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận

- Tổng thời gian giải quyết TTHC: 10 ngày làm việc

(Trường hợp sử dụng đất tại các xã Nhóm I, phường và thị trấn: 10 ngày làm việc;

Trường hợp sử dụng đất tại các xã Nhóm II, III: 10 ngày làm việc (thời gian thực hiện theo quy định: 20 ngày làm việc, thời gian đã cắt giảm: 10 ngày làm việc)).

12.1. Đối với tổ chức:

12.1.1. Trường hợp viết mới Giấy chứng nhận:

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ; ghi giấy biên nhận hẹn ngày trả kết quả; nhập hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ cho	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
	Lãnh đạo VPĐKĐĐ		
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo trong thời hạn không quá nửa ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo trong thời hạn không quá nửa ngày kể từ ngày nhận hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu soạn thảo văn bản xin ý kiến cơ quan quản lý nhà nước về tài sản.	Viên chức VPĐKĐĐ	01 ngày
B4	Kiểm tra, ký văn bản xin ý kiến cơ quan quản lý nhà nước về tài sản	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/4 ngày
B5	Cho ý kiến theo phiếu xin ý kiến của VPĐKĐĐ	Cơ quan quản lý nhà nước về tài sản	02 ngày
B6	Chuyển Văn bản trả lời ý kiến đến viên chức để xử lý	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/2 ngày
B7	Thẩm định Văn bản trả lời ý kiến, lập phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính	Viên chức VPĐKĐĐ	1/4 ngày
B8	Ký Văn bản trả hồ sơ hoặc Phiếu chuyển thông tin để chuyển Cục thuế tỉnh	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/4 ngày
B9	Ban hành thông báo xác định nghĩa vụ tài chính gửi VPĐKĐĐ	Cục Thuế tỉnh	02 ngày
B10	Chuyển thông báo cho chuyên viên xử lý	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/4 ngày
B11	Hoàn thiện hồ sơ và tờ trình chuyển Lãnh đạo VPĐKĐĐ	Viên chức VPĐKĐĐ	1/4 ngày
B12	Ký duyệt tờ trình; Chuyển phòng QLĐĐ xem xét	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/4 ngày
B13	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng QLĐĐ	1/4 ngày
B14	Kiểm tra hồ sơ nếu đủ điều kiện thì lập phiếu trình chuyển lãnh đạo phòng QLĐĐ	Chuyên viên phòng QLĐĐ	1/2 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B15	Ký phiếu trình, chuyển hồ sơ trình Lãnh đạo Sở ký GCN	Lãnh đạo phòng QLDD	1/4 ngày
B16	Kiểm tra, ký GCN, chuyển hồ sơ và GCN đến Lãnh đạo VPĐKĐĐ	Lãnh đạo Sở TNMT	01 ngày
B17	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/4 ngày
B18	Hoàn thiện hồ sơ, chuyển về BPMC	Viên chức VPĐKĐĐ	1/4 ngày
B19	Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			10 ngày

12.1.2. Trường hợp xác nhận vào Giấy chứng nhận

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ; ghi giấy biên nhận hẹn ngày trả kết quả; nhập hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo VPĐKĐĐ	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho người sử dụng đất trong thời hạn không quá nửa ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho người sử dụng đất trong thời hạn không quá nửa ngày kể từ ngày nhận hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu giải quyết hồ sơ theo quy định	Viên chức VPĐKĐĐ	01 ngày
B4	Kiểm tra, ký phiếu xin ý kiến cơ quan quản lý nhà nước về tài sản	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/2 ngày
B5	Ban hành Văn bản Trả lời ý kiến theo phiếu xin ý kiến của VPĐKĐĐ	Cơ quan quản lý nhà nước về tài sản	02 ngày
B6	Chuyển Văn bản trả lời ý kiến đến viên chức	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/2 ngày
B7	Thẩm định Văn bản trả lời ý kiến lập phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính để trình Lãnh	Viên chức VPĐKĐĐ	1/2 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
	đạo VPĐKĐĐ ký.		
B8	Ký Phiếu chuyển thông tin để chuyển Cục thuế tỉnh xác định nghĩa vụ tài chính	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/2 ngày
B9	Ban hành thông báo xác định nghĩa vụ tài chính gửi VPĐKĐĐ	Cục Thuế tỉnh	02 ngày
B10	Chuyển thông báo cho chuyên viên xử lý	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/2 ngày
B11	Hoàn thiện hồ sơ trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ xác nhận biến động trên GCN	Viên chức VPĐKĐĐ	1/2 ngày
B12	Duyệt hồ sơ, ký duyệt các văn bản liên quan	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	01 ngày
B13	Hoàn thiện hồ sơ, chuyển kết quả về BPMC	Viên chức VPĐKĐĐ	1/2 ngày
B14	Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			10 ngày

12.2. Đối với hộ gia đình, cá nhân:

12.2.1. Trường hợp viết mới GCN:

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ; ghi giấy biên nhận hẹn ngày trả kết quả; nhập hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	CCMC	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho người sử dụng đất trong thời hạn không quá nửa ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho người sử dụng đất trong thời hạn không quá nửa ngày kể từ ngày nhận hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu giải quyết hồ sơ theo quy định	Viên chức CNVPĐKĐĐ	01 ngày
B4	Kiểm tra, ký phiếu xin ý kiến cơ quan quản lý nhà nước về TS	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/4 ngày
B5	Ban hành Văn bản Trả lời ý kiến theo phiếu xin ý kiến của CNVPĐKĐĐ	Cơ quan quản lý nhà nước về tài	02 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
		sản	
B6	Chuyển Văn bản trả lời ý kiến đên viên chức để xử lý	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/4 ngày
B7	Thẩm định Văn bản trả lời ý kiến, lập phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính	Viên chức CNVPĐKĐĐ	1/4 ngày
B8	Ký Phiếu chuyển thông tin để chuyển Chi cục Thuế xác định nghĩa vụ tài chính	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/4 ngày
B9	Ban hành thông báo xác định nghĩa vụ tài chính gửi CNVPĐKĐĐ	Chi cục Thuế	02 ngày
B10	Chuyển thông báo cho chuyên viên xử lý	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/4 ngày
B11	Hoàn thiện hồ sơ và tờ trình chuyển Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ	Viên chức CNVPĐKĐĐ	1/4 ngày
B12	Duyệt hồ sơ; Chuyển Lãnh đạo VPĐK xem xét	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/4 ngày
B13	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/4 ngày
B14	Kiểm tra hồ sơ nếu đủ điều kiện thì trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ ký GCN	Viên chức VPĐKĐĐ	01 ngày
B15	Kiểm tra, ký GCN, chuyển hồ sơ và GCN đến Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	01 ngày
B16	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/4 ngày
B17	Hoàn thiện hồ sơ, chuyển kết quả về BPMC	Viên chức CNVPĐKĐĐ	1/4 ngày
B18	Trả kết quả giải quyết; thống kê và theo dõi	CCMC	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			10 ngày

12.2.2. Trường hợp xác nhận vào Giấy chứng nhận:

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ; ghi giấy biên nhận hẹn ngày trả kết quả; nhập hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo	CCMC	1/4 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
	CNVPĐKĐĐ		
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho người sử dụng đất trong thời hạn không quá nửa ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho người sử dụng đất trong thời hạn không quá nửa ngày kể từ ngày nhận hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu giải quyết hồ sơ theo quy định	Viên chức CNVPĐKĐĐ	1,5 ngày
B4	Kiểm tra, ký phiếu xin ý kiến cơ quan quản lý nhà nước về TS	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/2 ngày
B5	Ban hành Văn bản Trả lời ý kiến theo phiếu xin ý kiến của CNVPĐKĐĐ	Cơ quan quản lý nhà nước về tài sản	02 ngày
B6	Chuyển Văn bản trả lời ý kiến đến viên chức để xử lý	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/2 ngày
B7	Thẩm định Văn bản trả lời ý kiến, lập phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính để trình Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ ký.	Viên chức CNVPĐKĐĐ	1/2 ngày
B8	Ký Văn bản trả hồ sơ hoặc Phiếu chuyển thông tin để chuyển Cục thuế tỉnh xác định nghĩa vụ tài chính	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/2 ngày
B9	Ban hành thông báo xác định nghĩa vụ tài chính gửi CNVPĐKĐĐ	Chi cục Thuế	02 ngày
B10	Chuyển thông báo cho chuyên viên xử lý	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/2 ngày
B11	Hoàn thiện hồ sơ, trình Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ ký xác nhận biến động trên GCN	Viên chức CNVPĐKĐĐ	1/2 ngày
B12	Xem xét, ký duyệt văn bản liên quan	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/2 ngày
B13	Hoàn thiện hồ sơ, chuyển kết quả về BPMC	Viên chức CNVPĐKĐĐ	1/2 ngày
B14	Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi	CCMC	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			10 ngày

13. Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất

- Tổng thời gian giải quyết TTHC: 20 ngày làm việc

(Trường hợp sử dụng đất tại các xã Nhóm I, phường và thị trấn: 20 ngày làm việc (thời gian theo quy định: 30 ngày làm việc, thời gian đã cắt giảm: 10 ngày làm việc);

Trường hợp sử dụng đất tại các xã Nhóm II, III theo quy định: 20 ngày làm việc (thời gian theo quy định: 40 ngày làm việc, thời gian đã cắt giảm: 20 ngày làm việc)).

13.1. Đối với tổ chức:

13.1.1. Trường hợp viết mới Giấy chứng nhận:

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ; ghi giấy biên nhận hẹn ngày trả kết quả; nhập hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo VPĐKĐĐ	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày
B2	Lãnh đạo VPĐKĐĐ chuyển hồ sơ đến phòng QLĐĐ	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/4 ngày
B3	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLĐĐ	1/4 ngày
B4	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo trong thời hạn không quá nửa ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo trong thời hạn không quá nửa ngày kể từ ngày nhận hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đủ điều kiện thì soạn tờ trình và dự thảo Quyết định chuyển Lãnh đạo phòng xem xét	Chuyên viên Phòng QLĐĐ	1,5 ngày
B5	Kiểm tra hồ sơ, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng QLĐĐ	1/2 ngày
B6	Ký tờ trình kèm theo hồ sơ và dự thảo Quyết định trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở TN&MT	01 ngày
B7	Xem xét, ký ban hành Quyết định; chuyển hồ sơ và Quyết định về Sở TN&MT	Lãnh đạo UBND tỉnh	03 ngày
B8	Chuyển Quyết định đổi hình thức thuê đất đến Phòng QLĐĐ	Lãnh đạo Sở TN&MT	1/2 ngày
B9	Chuyển hồ sơ và Quyết định đến VPĐKĐĐ	Lãnh đạo Phòng QLĐĐ	1/2 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B10	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/4 ngày
B11	Lập phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính trình Lãnh đạo	Viên chức VPĐKĐĐ	01 ngày
B12	Ký Phiếu chuyển thông tin để chuyển Cục thuế tỉnh xác định nghĩa vụ tài chính	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/2 ngày
B13	Ban hành thông báo xác định nghĩa vụ tài chính gửi VPĐKĐĐ	Cục Thuế tỉnh	03 ngày
B14	Chuyển thông báo đến Phòng QLĐĐ	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/2 ngày
B15	Chuyển thông báo đến chuyên viên để thực hiện	Lãnh đạo Phòng QLĐĐ	1/2 ngày
B16	Soạn Hợp đồng thuê đất trình Lãnh đạo phòng để trình Lãnh đạo Sở ký	Chuyên viên Phòng QLĐĐ	01 ngày
B17	Trình Lãnh đạo Sở ký Soạn Hợp đồng thuê đất	Lãnh đạo Phòng QLĐĐ	1/2 ngày
B18	Ký Hợp đồng thuê đất và chuyển VPĐKĐĐ	Lãnh đạo Sở TN&MT	01 ngày
B19	Chuyển Hợp đồng thuê đất cho viên chức xử lý	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/4 ngày
B20	Hoàn thiện hồ sơ, lập tờ trình, trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ để trình Lãnh đạo Sở ký GCN	Viên chức VPĐKĐĐ	02 ngày
B21	Kiểm tra, ký GCN, chuyển hồ sơ và GCN đến Lãnh đạo VPĐKĐĐ	Lãnh đạo Sở TNMT	01 ngày
B22	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/4 ngày
B23	Hoàn thiện hồ sơ, chuyển kết quả về BPMC	Viên chức VPĐKĐĐ	1/2 ngày
B24	Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi	Công chức BPMC	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			20 ngày

13.1.2. Trường hợp xác nhận vào Giấy chứng nhận:

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ; ghi giấy biên nhận hẹn ngày trả kết quả; nhập hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo VPĐKĐĐ	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B2	Chuyển hồ sơ đến phòng QLDD	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/4 ngày
B3	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLDD	1/4 ngày
B4	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho người sử dụng đất trong thời hạn không quá nửa ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho người sử dụng đất trong thời hạn không quá nửa ngày kể từ ngày nhận hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đủ điều kiện thì soạn tờ trình và dự thảo Quyết định chuyển LĐ phòng xem xét	Chuyên viên phòng QLDD	2,5 ngày
B5	Kiểm tra hồ sơ, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng QLDD	1/2 ngày
B6	Ký tờ trình kèm theo hồ sơ và dự thảo Quyết định trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở TN&MT	1/2 ngày
B7	Xem xét, ban hành Quyết định; chuyển hồ sơ và Quyết định về Sở TN&MT	UBND tỉnh	03 ngày
B8	Chuyển Quyết định đổi hình thức thuê đất đến Phòng QLDD	Lãnh đạo Sở TN&MT	1/2 ngày
B9	Chuyển hồ sơ và Quyết định đến VPĐKĐĐ	Lãnh đạo Phòng QLDD	1/2 ngày
B10	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/4 ngày
B11	Lập phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ	Viên chức VPĐKĐĐ	01 ngày
B12	Ký Phiếu chuyển thông tin để chuyển Cục thuế tỉnh xác định nghĩa vụ tài chính	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/2 ngày
B13	Ban hành thông báo xác định nghĩa vụ tài chính gửi VPĐKĐĐ	Cục Thuế tỉnh	03 ngày
B14	Chuyển thông báo đến Phòng QLDD	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/2 ngày
B15	Chuyển thông báo đến chuyên viên để thực hiện	Lãnh đạo Phòng QLDD	1/4 ngày
B16	Soạn Hợp đồng thuê đất trình Lãnh đạo phòng	Chuyên viên Phòng QLDD	01 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B17	Trình Lãnh đạo Sở ký Hợp đồng thuê đất	Lãnh đạo Phòng QLDD	1/2 ngày
B18	Ký Hợp đồng thuê đất và chuyển Hợp đồng thuê đất đến VPĐKĐĐ	Lãnh đạo Sở TN&MT	01 ngày
B19	Chuyển Hợp đồng thuê đất cho viên chức xử lý	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/4 ngày
B20	Hoàn thiện hồ sơ, trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ xác nhận biến động trên GCN	Viên chức VPĐKĐĐ	02 ngày
B21	Xem xét, ký xác nhận biến động trên GCN; Chuyển GCN cho viên chức xử lý	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	01 ngày
B22	Hoàn thiện hồ sơ, chuyển kết quả về BPMC	Viên chức VPĐKĐĐ	1/2 ngày
B23	Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			20 ngày

13.2. Đối với hộ gia đình, cá nhân:

13.2.1. Trường hợp viết mới Giấy chứng nhận:

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ; ghi giấy biên nhận hẹn ngày trả kết quả; nhập hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	CCMC	1/4 ngày
B2	Chuyển hồ sơ đến phòng TN&MT	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/4 ngày
B3	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng TNMT	1/4 ngày
B4	Thẩm định hồ sơ- Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho người sử dụng đất trong thời hạn không quá nửa ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho người sử dụng đất trong thời hạn không quá nửa ngày kể từ ngày nhận hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đủ điều kiện thì soạn tờ trình và dự thảo Quyết định chuyển LD phòng xem xét	Chuyên viên phòng TNMT	02 ngày
B5	Kiểm tra hồ sơ, ký Tờ trình đề nghị chuyển đổi hình thức thuê đất trình UBND cấp huyện	Lãnh đạo Phòng TNMT	01 ngày
B6	Xem xét, ban hành Quyết định; chuyển hồ sơ và Quyết định về phòng TN&MT	Lãnh đạo UBND huyện	01 ngày

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B7	Chuyển hồ sơ và Quyết định đến CNVPĐKĐĐ	Lãnh đạo Phòng TNMT	1/2 ngày
B8	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/4 ngày
B9	Lập phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính trình Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	Viên chức CNVPĐKĐĐ	02 ngày
B10	Ký Phiếu chuyển thông tin để chuyển Chi cục Thuế xác định nghĩa vụ tài chính	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	01 ngày
B11	Ban hành thông báo xác định nghĩa vụ tài chính gửi CNVPĐKĐĐ	Chi cục Thuế	03 ngày
B12	Chuyển thông báo đến Phòng TN&MT	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/2 ngày
B13	Chuyển chuyên viên thực hiện	Lãnh đạo Phòng TNMT	1/2 ngày
B14	Soạn Hợp đồng thuê đất trình Lãnh đạo phòng để trình Lãnh đạo UBND huyện ký	Chuyên viên Phòng TNMT	01 ngày
B15	Xem xét, chuyển HĐĐĐ đến Văn phòng UBND huyện để trình UBND huyện	Lãnh đạo Phòng TNMT	1/2 ngày
B16	Xem xét, ký HĐĐĐ và chuyển HĐĐĐ đến CNVPĐKĐĐ	Lãnh đạo UBND huyện	01 ngày
B17	Chuyển HĐĐĐ cho viên chức xử lý	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/4 ngày
B18	Hoàn thiện hồ sơ, lập tờ trình Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ để trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ ký GCN	Viên chức CNVPĐKĐĐ	02 ngày
B19	Kiểm tra, duyệt hồ sơ, trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ ký GCN	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	01 ngày
B20	Kiểm tra, ký GCN, chuyển hồ sơ và GCN đến CNVPĐKĐĐ	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	01 ngày
B21	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/4 ngày
B22	Hoàn thiện hồ sơ, chuyển kết quả về BPMC	Viên chức CNVPĐKĐĐ	1/2 ngày
B23	Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi	CCMC	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			20 ngày

13.2.2. Trường hợp xác nhận vào Giấy chứng nhận:

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ; ghi giấy biên nhận hẹn ngày trả kết quả; nhập hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	CCMC	1/4 ngày
B2	Chuyển hồ sơ đến phòng TN&MT	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/4 ngày
B3	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng TNMT	1/4 ngày
B4	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho người sử dụng đất trong thời hạn không quá nửa ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho người sử dụng đất trong thời hạn không quá nửa ngày kể từ ngày nhận hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đủ điều kiện thì soạn tờ trình và dự thảo Quyết định chuyển LĐ phòng xem xét	Chuyên viên phòng TNMT	02 ngày
B5	Kiểm tra hồ sơ, ký Tờ trình trình UBND cấp huyện	Lãnh đạo Phòng TNMT	01 ngày
B6	Xem xét, ban hành Quyết định; chuyển hồ sơ và Quyết định về phòng TN&MT	Lãnh đạo UBND huyện	01 ngày
B7	Chuyển hồ sơ và Quyết định đến CNVPĐKĐĐ	Lãnh đạo Phòng TNMT	1/2 ngày
B8	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/4 ngày
B9	Lập phiếu chuyển thông tin xác định NVTC trình Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	Viên chức CNVPĐKĐĐ	1,5 ngày
B10	Ký Phiếu chuyển thông tin	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	01 ngày
B11	Ban hành thông báo xác định nghĩa vụ tài chính gửi CNVPĐKĐĐ	Chi cục Thuế	03 ngày
B12	Chuyển thông báo đến Phòng TN&MT	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/2 ngày
B13	Chuyển thông báo đến chuyên viên để thực hiện	Lãnh đạo Phòng TNMT	1/2 ngày
B14	Soạn Hợp đồng thuê đất trình Lãnh đạo phòng	Chuyên viên Phòng TNMT	01 ngày
B15	Xem xét, trình UBND huyện ký hợp đồng thuê đất	Lãnh đạo Phòng TNMT	1/2 ngày
B16	Xem xét, ký hợp đồng thuê đất và chuyển đến CNVPĐKĐĐ	Lãnh đạo UBND huyện	01 ngày
B17	Chuyển viên chức xử lý	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/2 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B18	Hoàn thiện hồ sơ, trình Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	Viên chức CNVPĐKĐĐ	03 ngày
B19	Xem xét, ký xác nhận biến động trên GCN; chuyển GCN đã xác nhận cho viên chức	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	01 ngày
B20	Hoàn thiện hồ sơ, chuyển kết quả về BPMC	Viên chức CNVPĐKĐĐ	01 ngày
B21	Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi	CCMC	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			20 ngày

14. Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế

- Tổng thời gian giải quyết TTHC:

+ Trường hợp sử dụng đất tại các xã nhóm I, phường và thị trấn: 07 ngày làm việc;

+ Trường hợp sử dụng đất tại các xã nhóm II, III: 12 ngày làm việc (*Thời gian thực hiện theo quy định: 17 ngày làm việc, thời gian đã cắt giảm: 05 ngày làm việc*).

14.1. Đối với tổ chức:

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Tại xã nhóm I, phường, thị trấn	Tại các xã nhóm II, III
B1	Tiếp nhận hồ sơ; ghi giấy biên nhận hẹn ngày trả kết quả; nhập hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ cho Phòng QLĐĐ	Công chức CCMC	1/4 ngày	1/2 ngày
B2	Kiểm tra hồ sơ, đủ điều kiện thì soạn Tờ trình và dự thảo Quyết định gia hạn trình lãnh đạo Sở.	Phòng QLĐĐ	1/2 ngày	01 ngày
B3	Kiểm tra, ký tờ trình, kèm theo dự thảo QĐ trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở TNMT	1/4 ngày	01 ngày
B4	Ban hành Quyết định gia hạn; chuyển Quyết định về Sở TNMT.	Lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày	01 ngày
B5	Chuyển Quyết định đến phòng QLĐĐ	Lãnh đạo Sở TNMT	1/4 ngày	1/2 ngày
B6	Chuyển Quyết định kèm theo hồ sơ gia hạn đến Văn phòng ĐKĐĐ	Lãnh đạo Phòng QLĐĐ	1/4 ngày	1/2 ngày

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Tại xã nhóm I, phường, thị trấn	Tại các xã nhóm II, III
B7	Chuyển thông tin để chuyển Cục thuế tỉnh xác định nghĩa vụ tài chính	Văn phòng ĐKDD	01 ngày	01 ngày
B8	Ban hành thông báo xác định nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế tỉnh	1,5 ngày	03 ngày
B9	Trình Lãnh đạo sở ký Hợp đồng thuê đất sau khi người sử dụng đất hoàn thành NVTC	Lãnh đạo Phòng QLDD	1/4 ngày	01 ngày
B10	Ký Hợp đồng thuê đất, chuyển phòng QLDD	Lãnh đạo Sở TNMT	1/2 ngày	01 ngày
B11	Chuyển Hợp đồng thuê đất đến Văn phòng ĐKDD	Lãnh đạo Phòng QLDD	1/4 ngày	1/2 ngày
B12	Hoàn thiện hồ sơ, chuyển kết quả về Bộ phận BPMC	Văn phòng ĐKDD	01 ngày	01 ngày
B13	Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			07 ngày	12 ngày

1.2. Đối với hộ gia đình, cá nhân:

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Tại xã nhóm I, phường, thị trấn	Tại các xã nhóm II, III
B1	Tiếp nhận hồ sơ; ghi giấy biên nhận hẹn ngày trả kết quả; nhập hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ cho Phòng TNMT	CCMC	1/4 ngày	1/2 ngày
B2	Kiểm tra hồ sơ, trình dự thảo Quyết định gia hạn trình UBND cấp huyện	Phòng TNMT	01 ngày	02 ngày
B3	Ký ban hành Quyết định gia hạn	Lãnh đạo UBND cấp huyện	01 ngày	01 ngày
B4	Chuyển hồ sơ đến CNVPĐKDD	Phòng TNMT	1/4 ngày	01 ngày
B5	Chuyển thông tin đến Chi Cục Thuế để xác	CN VPĐKDD	01 ngày	1,5 ngày

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Tại xã nhóm I, phường, thị trấn	Tại các xã nhóm II, III
	định nghĩa vụ tài chính			
B6	Ban hành thông báo xác định nghĩa vụ tài chính	Chi cục Thuế	1,5 ngày	03 ngày
B7	Trình ký Hợp đồng thuê đất; Chuyển Hợp đồng thuê đất đến CNVPĐKĐĐ	Phòng TNMT	01 ngày	02 ngày
B8	Hoàn thiện hồ sơ, chuyển kết quả về BPMC	CNVPĐKĐĐ	01 ngày	01 ngày
B9	Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi.	CCMC	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			07 ngày	12 ngày

15. Chuyển nhượng vốn đầu tư là giá trị quyền sử dụng đất

- Tổng thời gian giải quyết TTHC:

+ Trường hợp sử dụng đất tại các xã nhóm I và phường, thị trấn: 10 ngày làm việc;

+ Trường hợp sử dụng đất tại các xã nhóm II, III: 15 ngày làm việc (*Thời gian thực hiện theo quy định: 20 ngày làm việc, thời gian đã cắt giảm: 05 ngày làm việc*).

15.1. Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Tại xã nhóm I, phường, thị trấn	Tại các xã nhóm II, III
B1	Tiếp nhận hồ sơ; ghi giấy biên nhận hẹn ngày trả kết quả; nhập hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo VPĐKĐĐ	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu hoặc bổ sung thêm, thông báo cho người sử dụng đất trong thời hạn không quá nửa ngày kể từ ngày	Viên chức VPĐKĐĐ	1,5 ngày	03 ngày

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Tại xã nhóm I, phường, thị trấn	Tại các xã nhóm II, III
	nhận hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu thì lập phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính để trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ ký.			
B4	Ký Phiếu chuyển thông tin để chuyển Cục thuế tỉnh xác định nghĩa vụ tài chính	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B5	Ban hành thông báo xác định nghĩa vụ tài chính gửi VPĐKĐĐ	Cục Thuế tỉnh	03 ngày	03 ngày
B6	Chuyển thông báo cho viên chức xử lý	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B7	Hoàn thiện hồ sơ và tờ trình chuyển Lãnh đạo VPĐKĐĐ để Trình Lãnh đạo Sở	Viên chức VPĐKĐĐ	1/2 ngày	01 ngày
B8	Ký duyệt tờ trình; Chuyển phòng QLĐĐ xem xét	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/2 ngày	01 ngày
B9	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng QLĐĐ	1/4 ngày	1/2 ngày
B10	Kiểm tra hồ sơ nếu đủ điều kiện thì lập phiếu trình chuyển lãnh đạo phòng QLĐĐ	Chuyên viên phòng QLĐĐ	1/2 ngày	01 ngày
B11	Ký phiếu trình, chuyển hồ sơ trình Lãnh đạo Sở ký GCN	Lãnh đạo phòng QLĐĐ	1/4 ngày	01 ngày
B12	Kiểm tra, ký GCN, chuyển hồ sơ và GCN đến Lãnh đạo VPĐKĐĐ	Lãnh đạo Sở TNMT	01 ngày	1,5 ngày
B13	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B14	Hoàn thiện hồ sơ, chuyển kết quả về BPMC	Viên chức VPĐKĐĐ	1/2 ngày	01 ngày
B15	Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			10 ngày	15 ngày

15.2. Trường hợp xác nhận trên Giấy chứng nhận:

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Tại xã nhóm I, phường, thị trấn	Tại các xã nhóm II, III
B1	Tiếp nhận hồ sơ; ghi giấy biên nhận hẹn ngày trả kết quả; nhập hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo VPĐKĐĐ	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho người sử dụng đất trong thời hạn không quá nửa ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho người sử dụng đất trong thời hạn không quá nửa ngày kể từ ngày nhận hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu thì lập phiếu chuyển thông tin	Viên chức VPĐKĐĐ	03 ngày	05 ngày
B4	Ký Phiếu chuyển thông tin để chuyển Cục thuế tỉnh xác định nghĩa vụ tài chính	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	01 ngày	01 ngày
B5	Ban hành thông báo xác định nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế tỉnh	03 ngày	05 ngày
B6	Chuyển thông báo cho viên chức xử lý	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B7	Hoàn thiện hồ sơ, trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ xem xét, ký xác nhận	Viên chức VPĐKĐĐ	01 ngày	01 ngày
B8	Ký duyệt, xác nhận trên Giấy chứng nhận; Chuyển viên chức VPĐKĐĐ	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/2 ngày	01 ngày
B9	Hoàn thiện hồ sơ, chuyển kết quả về BPMC	Viên chức VPĐKĐĐ	1/2 ngày	01 ngày
B10	Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi	CCMC	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			10 ngày	15 ngày

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN (01 TTHC)**1. Thẩm định nhu cầu sử dụng đất để xem xét giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư**

Tổng thời gian giải quyết TTHC: 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả; nhập hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng TN&MT	CCMC cấp huyện	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng TNMT	1/4 ngày
B3	Xem xét hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu hoặc cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho người xin giao đất, thuê đất biết để hoàn thiện. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thực hiện bước tiếp theo.	Chuyên viên Phòng TNMT	03 ngày
B4	Dự thảo Giấy mời để tổ chức cuộc họp thẩm định hoặc gửi xin ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan hoặc tổ chức kiểm tra thực địa	Chuyên viên Phòng TNMT	01 ngày
B5	Xem xét, ký duyệt văn bản do Chuyên viên trình; chuyên công chức phụ trách đóng dấu phát hành văn bản	Lãnh đạo Phòng TNMT	01 ngày
B6	Đóng dấu phát hành văn bản	Văn thư Phòng TNMT	1/4 ngày
B7	- Tổ chức cuộc họp thẩm định hoặc ý kiến bằng văn bản n hoặc tổ chức kiểm tra thực địa. - Dự thảo văn bản thẩm định gửi đến người xin giao đất, thuê đất và trình Lãnh đạo Phòng TN&MT xem xét.	Các cơ quan có liên quan; Chuyên viên phòng TNMT	06 ngày
B8	Xem xét, ký duyệt văn bản thẩm định gửi đến người xin giao đất, thuê đất	Lãnh đạo Phòng TNMT	03 ngày
B9	Đóng dấu phát hành văn bản; chuyển văn bản kết quả thẩm định đến CCMC cấp huyện	Văn thư Phòng TNMT	1/4 ngày
B10	Trả kết quả; thống kê và theo dõi.	CCMC cấp huyện	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			15 ngày